



PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CẦN THƠ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

• ThS. LÊ THỊ THƠ

Trường Cao đẳng nghề Cần thơ

Với nhu cầu phát triển hiện nay, thành phố Cần Thơ nói chung, Trường Cao đẳng nghề (CĐN) Cần Thơ nói riêng cần có một đội ngũ giáo viên dạy nghề (GVĐN) giỏi về chuyên môn, vững về sự phạm; muốn vậy người GVĐN cần phải liên tục trau dồi trình độ chuyên môn cũng như nghiệp vụ sự phạm. Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong những điều kiện góp phần nâng cao trình độ chuyên môn của người GVĐN. Do đó, cần có những giải pháp mang tính khả thi nhằm phát triển năng lực NCKH cho đội ngũ GVĐN Trường CĐN Cần Thơ.

1. Thực trạng năng lực NCKH của đội ngũ GVĐN Trường CĐN Cần Thơ

1.1. Vài nét về Trường CĐN Cần Thơ

Trường CĐN Cần Thơ được thành lập năm 1964 với tên gọi là: Trường Trung học kĩ thuật Phong Dinh. Sau 30/4/1975, được đổi tên thành Trường Công nhân kĩ thuật Cần Thơ. Ngày 15/ 02/ 2007, trường được Bộ LĐTB & XH quyết định nâng cấp thành Trường Cao Đẳng Nghề Cần Thơ. Ngày 05/02/2007, được Bộ LĐTB & XH quyết định bổ sung chức năng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề và tổ chức nghiên cứu khoa học sự phạm nghề.

Trường có các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Đào tạo nghề theo 3 cấp trình độ: Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề, Sơ cấp nghề. (Các nghề thuộc khối công nghiệp và dịch vụ);

- Bồi dưỡng nâng cao kĩ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu, tham gia đào tạo phục vụ xuất khẩu lao động;

- Nghiên cứu-ứng dụng kĩ thuật công nghệ nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật;

- Liên kết đào tạo kĩ sư thực hành (khối K), Đại học kĩ thuật (Khối A) với Trường Đại học Sư phạm kĩ thuật TP.HCM;

- Đào tạo, bồi dưỡng GVĐN theo quy định của

pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng GVĐN;

- Tổ chức nghiên cứu khoa học sự phạm nghề.

1.2. Thực trạng năng lực NCKH của đội ngũ GVĐN Trường CĐN Cần Thơ

Thực tiễn cho thấy, năng lực NCKH của đội ngũ GVĐN Trường CĐN Cần Thơ chỉ đạt mức trung bình yếu, do số lượng giáo viên tham gia nghiên cứu không nhiều (chỉ có 27% giáo viên tham gia NCKH). Nguyên nhân chủ quan là đội ngũ GVĐN của trường chưa nắm vững phương pháp và nội dung NCKH (chiếm 44,4%). Như vậy, một số năng lực NCKH như: Phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu, ứng dụng các phương pháp NCKH giáo dục, xây dựng đề cương nghiên cứu, thiết kế bộ phiếu khảo sát vấn đề nghiên cứu... còn yếu. Điều này cũng dẫn đến các kĩ năng NCKH như: Viết đề cương chi tiết, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, tổ chức hội thảo khoa học, thực hiện các đợt khảo sát bằng phiếu hỏi và kĩ năng xử lí số liệu... cũng ở mức thấp.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thực trạng trên là do phần lớn đội ngũ GVĐN chưa được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về NCKH (33,9%), hầu hết giáo viên chưa xác định được những vấn đề cần thiết để thực hiện đề tài nghiên cứu, trong khi đó nhà trường cũng chưa có định hướng cụ thể về hoạt động NCKH cho các khoa, tổ bộ môn (48,9%). Bên cạnh những nguyên nhân trên còn rất nhiều khó khăn trong việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu cho đội ngũ GVĐN tại trường như: Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác NCKH còn thiếu, kinh phí cho hoạt động nghiên cứu cũng là vấn đề nan giải hiện nay đối với nhà trường... Vì vậy, để có thể phát triển năng lực NCKH cho đội ngũ GVĐN, Trường CĐN Cần Thơ cần có những giải pháp khả thi, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Một số giải pháp phát triển năng lực NCKH cho đội ngũ GVĐN Trường CĐN Cần Thơ



2.1. Nhóm giải pháp đối với đội ngũ giáo viên

2.1.1. Đào tạo, bồi dưỡng năng lực NCKH cho đội ngũ GVDN

Đề tài đề xuất một số biện pháp về đào tạo, bồi dưỡng năng lực NCKH cho giáo viên nhà trường như sau:

- Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ GVDN; lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hàng năm cho giáo viên trong mỗi lĩnh vực cần nghiên cứu; lập kế hoạch báo cáo các chuyên đề về từng lĩnh vực nghiên cứu của từng khoa, tổ bộ môn; lập kế hoạch tổ chức các buổi hội thảo trao đổi, tham vấn... về NCKH.

- Nội dung đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng về NCKH: Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản về NCKH: Phát hiện vấn đề cần nghiên cứu, cách thức lựa chọn một đề tài nghiên cứu, xác định mục tiêu-nhiệm vụ nghiên cứu, lựa chọn và sử dụng phương pháp nghiên cứu, thiết kế bộ công cụ khảo sát về vấn đề đã chọn nghiên cứu, cách thức phân loại, sắp xếp tài liệu, kĩ năng phân tích dữ liệu...; tổ chức lớp bồi dưỡng phương pháp thực hiện NCKH cho ngành nghề cụ thể: Bồi dưỡng về cách thực hiện NCKH theo ngành nghề cụ thể...

- Tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng NCKH ở khoa, tổ bộ môn: Lập kế hoạch giao đề tài cho giáo viên; lập kế hoạch học tập, bồi dưỡng về kiến thức NCKH.

2.1.2. Tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu: Thiết lập môi trường học tập, không gian nghiên cứu; đầu tư nhiều vào nguồn tài liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy (kể cả bản cứng, bản mềm); tạo điều kiện cho giáo viên của nhà trường đến các cơ sở sản xuất thuộc ngành nghề trong lĩnh vực nghiên cứu để tự học hỏi thêm về chuyên môn cũng như tìm hiểu thêm những vấn đề cần thiết để thực hiện các đề tài NCKH.

2.1.3. Tăng cường tuyên truyền về hoạt động NCKH nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng say mê NCKH của đội ngũ GVDN: Tổ chức các buổi thảo luận, trao đổi, tuyên truyền về NCKH định kì hàng năm cho đội ngũ giáo viên dạy nghề của nhà trường.

2.1.4. Lập kế hoạch NCKH ở mỗi khoa, tổ bộ môn: Cần phân rõ những lĩnh vực đề tài nào mang tính vĩ mô, những đề tài nào mang tính vi mô để có sự phân công các đề tài nghiên cứu phù hợp với khả năng của giáo viên tham gia nghiên cứu.

2.1.5. Lập kế hoạch đưa GVDN tham dự hội thảo NCKH ở các nơi khác: Lập kế hoạch cho giáo viên

tham dự các buổi hội thảo, báo cáo khoa học ở các nơi khác về lĩnh vực đào tạo nghề nhằm nâng tầm nhận thức, kĩ năng phân tích vấn đề, khả năng thực hiện các đề tài nghiên cứu cho đội ngũ GVDN. Lập kế hoạch liên kết giữa nhà trường với các đơn vị nghiên cứu khác trong lĩnh vực đào tạo nghề, nắm các thông tin về các hội thảo, hội nghị NCKH trong những lĩnh vực ngành nghề thuộc hệ thống đào tạo nghề của trường.

2.1.6. Hướng dẫn NCKH cho sinh viên trình độ cao đẳng nghề: Cần phát huy hoạt động hướng dẫn NCKH của giáo viên, đồng thời tạo sự hứng thú, say mê nghiên cứu của sinh viên trong lĩnh vực NCKH.

2.2. Nhóm giải pháp về quản lí công tác NCKH

2.2.1. Quản lí chất lượng NCKH:

- Xây dựng kế hoạch cho hoạt động NCKH của đội ngũ GVDN Trường CĐN Cần Thơ: Thành lập một nhóm khảo sát các nhu cầu cần thiết cho các công trình nghiên cứu khoa học của nhà trường trong từng lĩnh vực ngành nghề cụ thể ở thực tiễn sản xuất của các doanh nghiệp, nhu cầu nghiên cứu của địa phương, của nhà trường;

- Thành lập hội đồng khoa học: Lãnh đạo nhà trường chọn thành viên hội đồng khoa học thông qua phiếu khảo sát ý kiến toàn thể CBCNV-GV trong trường (đặt ra yêu cầu tiêu chuẩn để chọn thành viên hội đồng khoa học);

- Thành lập phòng quản lí khoa học và đối ngoại: Để tổ chức và quản lí các hoạt động NCKH, nhà trường cần thiết phải thành lập phòng quản lí khoa học và đối ngoại;

- Xây dựng các văn bản quy định cho hoạt động NCKH của nhà trường, bổ sung vào điều lệ của nhà trường;

- Xây dựng định mức kinh phí cho NCKH: Quy định mức tối thiểu và tối đa, tùy theo từng đề tài nghiên cứu cũng như độ phức tạp trong quá trình nghiên cứu, có thể dự toán định mức kinh phí cho từng đề tài nghiên cứu cụ thể; xây dựng quỹ NCKH; giao quyền tự chủ về tài chính cho hội đồng khoa học, phòng quản lí khoa học và đối ngoại của nhà trường trong việc sử dụng quỹ NCKH; nguồn thu cho quỹ NCKH: Thực hiện công việc chuyển giao công nghệ lấy từ kết quả NCKH của đội ngũ GVDN được ứng dụng vào thực tiễn, từ các đơn đặt hàng của cơ quan, xí nghiệp sản xuất;

- Cơ sở vật chất: Xây dựng thư viện điện tử; Xây dựng các phòng thí nghiệm chuyên ngành.

2.2.2. Liên kết các cơ sở sản xuất trong hoạt động NCKH



Việc kết hợp giữa nhà trường và các cơ sở sản xuất là rất cần thiết cho các nghiên cứu thử nghiệm, ứng dụng và giải quyết các vấn đề gặp phải trong thực tế sản xuất thuộc các ngành nghề đào tạo trong nhà trường.

2.2.3. Xây dựng hệ thống quản lý các đề tài NCKH các cấp: Việc quản lý các đề tài NCKH các cấp nhằm mục đích giúp giáo viên, học sinh dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu các thông tin về những đề tài đã được nghiệm thu hoặc lãnh đạo có thể kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các đề tài.

2.2.4. Lập kế hoạch ứng dụng kết quả của các đề tài NCKH vào thực tiễn giảng dạy và thực tế sản xuất: Công bố kết quả đề tài nghiên cứu trên các tạp chí khoa học, trên trang web, trên các phương tiện thông tin đại chúng. Liên hệ trực tiếp với các đơn vị, cơ sở, doanh nghiệp sản xuất để cung cấp thông tin về các kết quả nghiên cứu của đội ngũ GVĐN Trường thông qua: Các cuộc hội thảo; gặp gỡ trực tiếp tại các công ty, xí nghiệp có liên quan đến nội dung nghiên cứu.

2.3. Nhóm giải pháp về chính sách

2.3.1. Chính sách của Sở Khoa học-Công nghệ và Sở LĐTĐ & XH TP. Cần Thơ đối với hoạt động NCKH ở các trường, các cơ sở đào tạo nghề

- Chính sách về tài chính nhằm khuyến khích GVĐN các trường đào tạo nghề tham gia NCKH;
- Chính sách về thi đua khen thưởng giữa các trường đào tạo nghề trong lĩnh vực NCKH;
- Chính sách về liên kết giữa các cơ sở, xí nghiệp, doanh nghiệp sản xuất với các trường đào tạo nghề trong NCKH;
- Chính sách tạo điều kiện để các trường, cơ sở đào tạo nghề có thể phát triển các cơ sở sản xuất và hoạt động NCKH.

2.3.2. Chính sách của Trường CĐN Cần Thơ trong việc phát triển năng lực NCKH cho đội ngũ giáo viên

- Cần nâng cao nhận thức thông qua công tác tuyên truyền, vận động cho đội ngũ giáo viên tham gia NCKH;
- Đặt NCKH là một nhiệm vụ cần thiết đối với GVĐN; có chính sách phê bình, chế tài và khen thưởng cho đội ngũ giáo viên dạy nghề;
- Chính sách tài chính về NCKH: Có chính sách về kinh phí NCKH hợp lý đối với từng đề tài NCKH cụ thể theo từng cấp;
- Chính sách về bình xét thi đua giữa các khoa, tổ bộ môn: Đưa kết quả các công trình NCKH của khoa, tổ bộ môn vào bình xét thi đua hằng tháng,

hàng quý, hằng năm;

- Chính sách khuyến khích tạo môi trường hợp tác, thuận lợi, đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa giáo viên, khoa, tổ bộ môn trong việc thực hiện các công trình NCKH;
- Chính sách xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị phục vụ cho NCKH theo định mức hằng năm;
- Chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng kết quả NCKH của giáo viên phục vụ cho công tác đào tạo, dịch vụ, sản xuất...
- Chính sách tạo điều kiện thuận lợi trong việc liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong hoạt động NCKH;
- Chính sách khuyến khích giáo viên hướng dẫn NCKH cho sinh viên hệ cao đẳng nghề.

2.3.3. Đối với GVĐN

- Tự trau dồi học hỏi, nghiên cứu những vấn đề cần thiết trong công tác giảng dạy và trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học;
- Phát huy tinh thần hợp tác, trao đổi học hỏi với đồng nghiệp trong chuyên môn về lĩnh vực cần nghiên cứu;
- Tham gia NCKH với định hướng nghiên cứu ứng dụng, giải quyết các nhu cầu từ thực tiễn giảng dạy, sản xuất, dịch vụ. Ứng dụng những thành tựu nghiên cứu vào giảng dạy và sản xuất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Giáo Dục (2005)
2. Luật Dạy Nghề (2006)
3. Thông tư Số: 09/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 6 năm 2008, về việc "Hướng dẫn chế độ làm việc của giáo viên dạy nghề"
4. Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu phát triển giáo dục (2007), *Hội thảo quốc gia đánh giá hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên, Ninh Thuận*
5. Vũ Cao Đàm (2006), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học và Kỹ thuật...

SUMMARY

The article deals with current state of scientific researching ability by teachers in Can Tho Vocational College and recommends some solutions to the development of teacher's scientific researching ability, including solutions on teaching staff, solutions on scientific research management, and solutions on policies.